**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21**  **Lớp:** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài thơ Giọt nước và biển lớn.

- Củng cố từ chỉ sự vật, cách viết câu, đoạn ngắn.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học.

- Phát triển năng lực viết câu cảm ơn, viết 1-2 câu kể về nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục lòng biết ơn, bày tỏ sự biết ơn qua lời nói.

- Giáo dục bảo vệ môi trường nước, sử dụng tiết kiệm nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Bé yêu biển lắm”  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Viết tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV gọi HS đọc lại bài thơ.  - Giao nhiệm vụ HS làm cá nhân vào VBT.  - GV gọi 1 số HS đọc bài làm, chữa bài, nhận xét  - GV chốt: Đây là các sự vật trong tự nhiên. Các từ gọi tên chúng gọi là từ chỉ sự vật.  ? Ngoài các sự vật này em còn biết các sự vật nào khác trong tự nhiên.  **Bài 2:** **Đánh dấu x vào ô trống trước đáp án đúng về hành trình giọt nước đi ra biển**  -GV gọi HS đọc yêu cầu  -GV gọi 1-2 HS trả lời  -GV nhận xét.  ? Em hãy kể lại hành trình giọt nước đi ra biển?  ? Qua hành trình này, em cảm nhận được điều gì?  - GV giáo dục HS uống nước nhớ nguồn, tinh thần đoàn kết.  **Bài 3: Đóng vai biển, nói 1 câu cảm ơn giọt nước.**  - GV cho HS đọc yêu cầu  ? BT yêu cầu gì?  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thực hiện đóng vai nói lời cảm ơn.  - Gọi 1 số nhóm HS trình bày trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá.  - GV chốt: Khi nói lời cảm ơn thì cần sử dụng câu nói có từ cảm ơn và nói rõ lí do cảm ơn. Lưu ý cách xưng hô khi nói lời cảm ơn (tớ - cậu, mình – bạn,…)  - Yêu cầu HS viết lại câu. Theo dõi, giúp đỡ HS, sửa sai kịp thời.  \* Lưu ý HS hình thức viết câu: đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.  **Bài 4: Viết 1 -2 câu về bác đom đóm già trong câu chuyện Chiếc đèn lồng.**  **-** Gọi HS đọc đề bài.  - Gọi HS kể lại câu chuyện Chiếc đèn lồng.  ? Câu chuyện kể về những ai?  ? Bác đom đóm già đã làm gì?  ? Em thấy bác đom đóm già là nhân vật thế nào?  - Tổ chức HS làm bài vào VBT.  - Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - 2 HS đọc  - HS làm cá nhân  - 2-3 HS đọc  *+ Các sự vật được nhắc tới trong bài thơ là: giọt nước mưa, dòng suối, bãi cỏ, đồi, sông, biển,..*  - Nhiều HS chia sẻ  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - 1-2 HS nêu, HS khác nhận xét  - Nhiều giọt nước mưa rơi xuống góp thành suối, các dòng suối gặp nhau sẽ tạo thành sông, các dòng sông đi ra biển lớn.  - Có nhỏ mới thành lớn, biển lớn được thành từ những giọt nước nhỏ, không có giọt nước, không có suối, sông thì không có biển.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - Đóng vai thực hành nói lời cảm ơn  - Thực hiện nhóm đôi  - 2-3 nhóm  - Nhận xét bạn  - HS viết câu vào VBT.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - 2 HS kể lại câu chuyện  - Bác đom đóm già, đom đóm trẻ, chú ong  - Đưa ong về nhà.  - Rất tốt bụng, được mọi người yêu quý.  - HS làm VBT.  - Nhận xét |

Bổ sung:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 21**  **Lớp:** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI 6: MÙA VÀNG**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mùa vàng.

- Củng cố kiến thức về từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm.

- Củng cố luật chính tả với âm /ngờ/ đứng trước e, ê, i; phân biệt âm đầu d/r/gi; phân biệt vần ưc/ưt.

- Mở rộng vốn từ về cây lương thực, cây ăn quả.

- Củng cố kiến thức về mẫu câu “Để làm gì?”

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua đọc hiểu đề bài, đọc hiểu các bài đọc.

- Phát triển năng lực quan sát cây, quả.

- Phát triển năng lực nói, viết câu, đoạn.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quý người lao động, yêu lao động.

- Yêu cây trồng, có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát: Em yêu cây xanh.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**: **Dựa vào bài đọc, viết tên những công việc mà người** **nông dân phải làm để có mùa thu hoạch.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS đọc bài đọc  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Đây là các từ ngữ chỉ hoạt động của người nông dân.  ? Em hãy nêu các từ chỉ hoạt động mà người nông dân cần làm.  - GV Giáo dục thái độ kính trọng và biết ơn người nông dân.  **Bài 2:** **Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV gọi 1-2 HS chữa bài, nhận xét, đánh giá.  - GV nhấn mạnh các từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm.  **Bài 3: Viết một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích.**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Tổ chức làm bài.  - Nhận xét, sửa sai cho HS nếu có.  - Yêu cầu HS viết vở.  ? Khi viết câu cần lưu ý gì?  - GV quan sát, đánh giá HS.  **Bài 4: Điền tiếng bắt đầu bằng ng hoặc ngh vào chỗ trống**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  ? Viết ngh khi nào?  - Yêu cầu HS làm VBT.  - Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  **Bài 5: Chọn a hoặc b**  a. Điền r, d hoặc gi vào chỗ trống  b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống  - GV nêu theo đặc điểm phương ngữ thì chọn phần a, nếu còn thời gian làm phần b  - Cho HS tự đọc và làm bài.  - Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  \* GV phân biết cho HS r/d/gi qua một số từ ngữ khác ngoài bài.  **Bài 6: Viết tên các loại cây lương thực và cây ăn quả mà em biết**  -GV nêu yêu cầu bài; yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời.  - Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  ? Người ta trồng cây lương thực để làm gì?  ? Người ta trồng cây ăn quả để làm gì?  - GV GD: Cần chăm sóc, bảo vệ cây.  **Bài 7.** **Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.**  - GV tổ chức HS làm bài cá nhân.  - Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  \* GV chốt câu mẫu “để làm gì?” hỏi về công dụng của 1 vật hoặc mục đích của 1 việc.  - Mở rộng: HS tự tìm câu khác theo mẫu “để làm gì?”  **Bài 8.**Viết một câu về việc bạn nhỏ đang làm dưới mỗi tranh.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Tổ chức quan sát tranh, thảo luận và làm bài.  Câu hỏi gợi ý: Tranh vẽ cảnh ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì?  - Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  ? Khi viết câu cần lưu ý gì?  **Bài 9: Viết 3 – 5 câu kể lại việc em và các bạn chăm sóc cây.**  - Gọi HS đọc đề bài.  **-** GV hỏi HS: Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì?  **-**GV cho HS viết đoạn văn ra vở.  - Gọi 1 số HS đọc bài viết, nhận xét đánh giá.  - Thu, chấm sửa sai cho HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | - HS vận động theo nhạc.  - 1 HS đọc.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm VBT. 2 -3 HS nêu kết quả: *cày bừa, gieo hạt, ươm mầm, chăm sóc.*  - cuốc, vun, tưới, gặt, cấy, …  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS nêu bài làm.    - HS chữa bài  - 2 HS nêu.  - HS thực hiện nhóm đôi nói về đặc điểm của cây hoặc quả. 1 số nói trước lớp.  - HS viết 1 câu vào vở.  *+ Quả ổi to bằng nắm tay, hình tròn và hơi lõm vào ở hai đầu,vỏ ổi màu vàng nhạt, hơi pha xanh*  - Nhiều HS trả lời  - 1 HS nêu  - Viết ngh trước e, ê, i  - HS làm cá nhân.  *Cuốc con về****nghỉ****hè*  *Trong đầm sen bát****ngát***  *Lá xanh xoè ô che*  *Hoa đưa hương ngào ngạt.*  - Đổi chéo VBT nhận xét, đánh giá  - Lắng nghe  - HS làm bài. 1 HS lên bảng làm bảng phụ GV.  *a. Mưa****d****ăng trên đồng*  *Uốn mềm ngọn lúa*  *Hoa xoan theo****gi****ó*  ***R****ải tín một đường.*   b. Vườn cây tươi tốt nhờ công (sức / sứt) **sức** lao động của cô bác nông dân.  - Đầu xuân, dân lòng nô (nức/ nứt) **nức**ra đồng để trồng cấy.  - Nhiều loại củ, quả được dùng để làm (mức/ mứt) **mứt** Tết  - Chữa bài, sửa sai nếu có.  - HS thảo luận nhóm 4, làm bảng phụ nhóm.  - Các nhóm gắn bài làm lên bảng, chữa bài.   |  |  | | --- | --- | | **Cây lương thực** | **Cây ăn quả** | | Cây lúa, cây ngô, ... | cây cam, cây táo, cây nhãn.... |   - HS trả lời.  - HS tự đọc đề và làm VBT.    - 2-3 đọc câu hoàn chỉnh.  - HS vận dụng linh hoạt.  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS đọc bài làm  *1. Bạn nhỏ đang bắt sâu cho vườn hoa*  *2. Bạn nhỏ lấy tưới nước cho hoa*  *3. Bạn nhỏ tưới nước cho vườn hoa*  *4. Bạn nhỏ vẫy tay chào vườn hoa*  - Nhận xét, sửa sai cho HS nếu có.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - Đầu đoạn lùi 1 ô. Viết các câu liền vào nhau.  - HS viết VBT  *Theo lịch phân công của lớp, hôm nay, đến buổi trực nhật của tổ 3. Từ sáng sớm, các bạn tổ 3 đã có mặt để vệ sinh sạch sẽ lớp học. Lan và Hoa khiêng bàn ghế. Ngọc cầm chổi quét sạch rác và bụi. Tuấn lau bảng và lấy nước rửa tay cho giáo viên. Hoàng tưới nước cho bồn hoa của lớp. Tất cả các bạn, ai cũng làm việc khẩn trương để xong nhiệm vụ của mình trước giờ vào học.*  - HS hoàn thành trước thì đọc.  - Nhận xét bài bạn. |

Bổ sung:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................